

**DANH MỤC THÔNG TIN THỐNG KÊ VỀ
LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHI CHÍNH THỨC TẠI VIỆT NAM**

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
Biểu 1: Quy mô lao động có việc làm chính thức, phi chính thức theo khung khái niệm	Vị thế việc làm	2019-2021
Biểu 2: Quy mô lao động chính thức/phi chính thức theo thành thị/nông thôn và giới tính	Thành thị/Nông thôn; Giới tính	2019-2021
Biểu 3: Tỷ lệ lao động phi chính thức một số quốc gia	Theo nước	
Biểu 4: Quy mô lao động phi chính thức phân theo vùng kinh tế-xã hội	Vùng KT-XH	2017-2021
Biểu 5: Quy mô lao động phi chính thức phân theo khu vực	Nhóm tuổi; Khu vực	2021
Biểu 6: Quy mô lao động phi chính thức phân theo khu vực ngành kinh tế và nhóm tuổi	Nhóm tuổi; Ngành kinh tế	2021
Biểu 7: Tỷ lệ lao động phi chính thức theo giới tính và nhóm tuổi	Nhóm tuổi; Giới tính	2017-2021
Biểu 8: Quy mô lao động chính thức/phi chính thức theo ngành kinh tế, thành thị/nông thôn	Thành thị/Nông thôn; Ngành kinh tế	2021
Biểu 9: Quy mô lao động chính thức/phi chính thức theo nhóm nghề	Nhóm nghề	2021
Biểu 10: Tỷ lệ lao động phi chính thức phân theo tỉnh/thành phố	Địa phương	2017-2021
Biểu 11: Tỷ lệ lao động phi chính thức phân theo trình độ CMKT và giới tính	Trình độ CMKT; Giới tính	2017-2021

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
Biểu 12: Thu nhập bình quân tháng từ công việc chính và tỷ lệ lao động thu nhập thấp của lao động chính thức/phi chính thức theo giới tính và khu vực ngành kinh tế	Ngành kinh tế; Giới tính	2021
Biểu 13: Thu nhập bình quân tháng của lao động chính thức/phi chính thức theo giới tính và vị thế việc làm	Vị thế việc làm	2021
Biểu 14: Tỷ lệ lao động chính thức/phi chính thức có thu nhập thấp theo thành thị/nông thôn và giới tính	Thành thị/Nông thôn; Giới tính	2019, 2021
Biểu 15: Tỷ lệ lao động chính thức/phi chính thức có thu nhập thấp theo tỉnh/thành phố	Địa phương	2019, 2021
Biểu 16: Tỷ lệ lao động chính thức/phi chính thức có thu nhập thấp theo ngành kinh tế và giới tính	Ngành kinh tế; Giới tính	2019, 2021
Biểu 17: Tỷ lệ lao động làm công hưởng lương chính thức/phi chính thức có thu nhập thấp theo thành thị/nông thôn và giới tính	Thành thị/Nông thôn; Giới tính	2019, 2021
Biểu 18: Tỷ lệ lao động làm công hưởng lương chính thức/phi chính thức có thu nhập thấp theo vùng kinh tế-xã hội	Vùng	2019, 2021
Biểu 19: Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động phi chính thức theo vùng kinh tế-xã hội	Vùng	2017-2021
Biểu 20: Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động phi chính thức/phi chính thức theo thành thị/nông thôn và giới tính	Thành thị/Nông thôn; Giới tính	2019-2021
Biểu 21: Tỷ lệ lao động làm công hưởng lương chính thức/phi chính thức làm việc quá 48 giờ/ tuần theo giới tính, thành thị/nông thôn và vùng kinh tế-xã hội	Thành thị/Nông thôn; Giới tính; Vùng	2021
Biểu 22: Tỷ lệ lao động làm công hưởng lương chính thức/phi chính thức làm việc quá 48 giờ/tuần theo thành thị/nông thôn, giới tính và tỉnh/thành phố	Thành thị/Nông thôn; Giới tính; Địa phương	2021